TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 360/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Số A L, phường Y, thành phố Hà Nội.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Số C L, phường N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Pháp nhân theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Việt T – Trưởng phòng thu hồi nợ

Ông Nguyễn Xuân A – Chuyên viên xử lý nợ

Ông Nguyễn Lê Anh K – Chuyên viên tố tụng

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ/MB-MBAMC ngày 13/4/2024 giữa Ngân hàng TMCP Q và Công ty TNHH Q1 tài sản Ngân hàng Q; Văn bản ủy quyền số 603/UQ-MBAMC ngày 22/7/2024 của Giám đốc MBAMC chi nhánh M)

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Phước T1, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1964

Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1966

Cùng địa chỉ: Số A Y, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Thảo T3, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số A đường Y, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/5/2026)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Tòa C, Sunbay Park Hotel & R, đường Y, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu T4 – Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần S.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần S).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T2 và ông Nguyễn Phước T1 xác nhận có nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 25/05/2026 là: 2.636.914.624 đồng *(Hai tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu chín trăm mười bốn ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc 1.944.849.791 đồng, nợ lãi trong hạn: 497.974.151 đồng, lãi quá hạn 127.746.584 đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 66.344.098 đồng, theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Kể từ ngày 26/5/2026, Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T2 và ông Nguyễn Phước T1 tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với lãi trong hạn chậm trả với lãi suất 10%/năm và lãi phát sinh đối với nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 11075.21.803.8872329.TD ngày 21/01/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế nước nhận nợ số LT12114000020.ST01/LD2102827801 ngày 28/01/2021.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Phước T1 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở số 214480.20.803.8872329.BĐ ngày 21/01/2021 được Phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh H công chứng ngày 21/01/2021, số công chứng 488, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo thi hành án, thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Phước T1 chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông T1 bà T2 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Phước T1 là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T2 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.184.500 đồng *(Hai mươi mốt triệu một trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.177.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0003046 ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Nguyên Vy